TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS-ST
Ngày 04-02-2020
V/v tranh chấp hợp đồng hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Năm.

Ông Nguyễn Việt Thắng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Việt Xô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 308/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 443/2019/QĐXXST – DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Cao Thị M, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp KN, xã KL, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Ngọc Q, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã TH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

+ Bà Võ Thị K (vắng mặt).

+ Ông Trương Văn A (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã TH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 29/5/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Bà M, ông A và bà K có tham gia góp hụi vàng theo mùa gồm 11 thành viên, hụi mở ngày 12/10/2015âl, hụi sống đóng 08 chỉ và hụi chết đóng 10 chỉ vàng 24k, 01 năm khui 02 lần vào ngày 12/10 và 14/4. Ngày mở hụi các hụi viên thống nhất lựa chọn kỳ hốt hụi và từng thành viên giao vàng trực tiếp cho người

hốt. Vợ chồng ông A hốt hụi vào ngày 12/4/2017âl. Đến nay hụi khui được 08 kỳ, còn lại 03 hộ chưa hốt hụi trong đó có bà M thì ông A và bà K không thực hiện nghĩa vụ của mình, bỏ đi khỏi địa phương. Do đó, nay bà M kiện đòi lại 10 chỉ vàng 24k.

- Bị đơn ông Trương Văn A và bà Võ Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông A và bà K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông A và bà K là đúng quy định.

[2] Nguyên đơn khởi kiện cho rằng vào ngày 12/10/2015âl bà M, ông A và bà K có tham gia góp hụi vàng theo mùa gồm 11 thành viên, thỏa thuận hụi sống đóng 08 chỉ và hụi chết đóng 10 chỉ vàng 24k, 01 năm khui 02 lần vào ngày 12/10 và 14/4, hợp đồng có làm giấy giao kèo chơi hụi. Ông A và bà K hốt hụi vào ngày 12/4/2017âl, còn lại 03 kỳ khui hụi thì ông A và bà K không thực hiện nghĩa vụ của mình. Chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án là giấy giao kèo chơi hụi ngày 12/10/2015 âl thể hiện đầy đủ thành phần tham gia trong đó có tên bà M, ông A và bà K, quyền và nghĩa vụ của người tham gia, xử lý vi phạm hợp đồng và từng thanh viên ký nhận vào hợp đồng… có xác nhận của chính quyền địa phương. Khi bà M khởi kiện tại Tòa án đòi lại tiền hụi thì ông A và bà K biết nhưng cho đến nay không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đều này cho thấy ông A và bà K đồng ý nội dung nguyên đơn khởi kiện. Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp giấy xác nhận có chữ ký của các thành viên tham gia đã hốt hụi và chưa hốt hụi, trong đó có ông Trương Văn A đã hốt ngày 12/4/2017.

[3] Như vậy, ông A và bà K tham gia hụi và hốt hụi vào ngày 12/4/2017 âl là thực tế xảy ra, được các hụi viên thừa nhận. Khi mở hụi 11 thành viên thỏa thuận không có chủ hụi, có nghĩa là không có người đứng ra chịu trách nhiệm khi có thành viên vi phạm hợp đồng. Do đó, nay ông A và bà K vi phạm hợp đồng nên bà M kiện đòi lại số tài sản đã giao cho ông A và bà K vào ngày 12/4/2017 âl là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Đối với lãi suất là 02 chỉ vàng 24k thì thấy rằng: Khi mở hụi thì các hụi viên có thỏa thuận cùng nhau thống nhất lãi bằng 02 chỉ, nhưng tại Thông tư liên tịch số 11/2011/TT/NHNN ngày 29/4/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của các tổ chức tín dụng. Do đó, việc thỏa thuận mức lãi suất bằng vàng là không đúng quy định pháp

luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Quý xin rút lại 02 chỉ vàng lãi và yêu cầu này là tự nguyện nên đình chỉ là đúng theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm, ông A và bà K phải chịu theo quy định pháp luật số tiền là 1.764.000 đồng (8 chỉ x 4.410.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228, Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà M kiện đòi lại vốn 08 chỉ vàng 24k. Buộc ông Trương Văn A và bà Võ Thị K phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Cao Thị M 08 (tám) chỉ vàng 24k.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà M kiện đòi lại lãi suất là 02 chỉ vàng 24k.

3. Án phí dân sự sơ thẩm buộc ông Trương Văn A và bà Võ Thị K phải chịu 1.764.000 đồng. Bà M không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho bà M số tiền dự nộp 945.000 đồng tại biên lai số 0003375 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ vụ án.

T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên